TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2019/HSST
Ngày 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phương Thảo

2. Bà Rơ Lan Trương Thị Ánh Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THẾ V (Tên gọi khác: V)**, Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1990; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 02 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân K (đã chết); con bà Đặng Thị L, sinh năm 1969; hiện trú tại: 02 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo có vợ là Phan Thị Thanh T, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2018; Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

***Nhân thân*:**

- Ngày 12 tháng 9 năm 2007 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội: Cướp giật tài sản, theo quy định tại khoản 2

Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 03 năm 06 tháng tù (tại Bản án số: 214/2007/HSST). Bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Trung - Bộ Công an. Đến ngày 29/11/2010 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xoá án tích.

- Ngày 26 tháng 6 năm 2012 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 01 năm 03 tháng tù (tại Bản án số: 190/2012/HSST).

- Ngày 26 tháng 9 năm 2012 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 02 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản của Bản án số: 190/2012/HSST, buộc bị cáo Trần Thế V phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 03 năm 09 tháng tù (tại Bản án số: 289/2012/HSST). Bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Tân- Bộ Công an. Đến ngày 24/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột - Có mặt.

N*gười bị hại:* Anh Mai Trọng T1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 12, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mai Trọng B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 12, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Anh Lê Văn T2, sinh năm 2001. Địa chỉ: 82 Y , phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

3. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1969. Địa chỉ: 02 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2019, Trần Thế V một mình đi bộ từ nhà của V, địa chỉ: 02 N, phường T, thành phố B, đến tiệm Internet, địa chỉ: 82 Y, phường T, thành phố B, do anh Lê Văn T2 (sinh năm 2001; trú tại: 82 Y, phường T, thành phố B), quản lý để chơi Game. Một lúc sau thì anh Mai Trọng T1 (sinh năm 1998; HKTT: Thôn 12, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 47F1- 472.36, màu đỏ- đen (số máy: E3T6E355929, số khung: 1710JY242928), đi vào trong tiệm Internet.

Khi vào trong tiệm, anh T1 dựng xe sát dãy máy vi tính (đầu xe quay vào phía trong, đuôi xe hướng ra ngoài cửa), rồi đi vào trong ngồi chơi Game. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, thấy cửa chính phía bên phải tiệm Internet, theo hướng từ ngoài nhìn chỉ khép hờ (tiệm Internet có 02 cửa ra vào), còn anh T2 đang nằm ngủ và anh T1 đang mải chơi Game không để ý, nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T1. V đi ra đến gần chỗ anh T2 nằm ngủ thì bò sát xuống nền gạch ra cửa chính phía bên phải tiệm Internet và dùng tay kéo, đẩy mở một bên cánh cửa ra, rồi lén lút dắt chiếc xe mô tô biển số 47F1-472.36 của anh T1 ra ngoài đường tẩu thoát. Do không có chìa khóa để nổ máy xe, nên V dắt bộ xe mô tô đến địa chỉ: 189/2 M, phường T, thành phố B, là nhà của bà Đặng Thị L (mẹ ruột V), cất giấu. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, V dắt chiếc xe trộm cắp của anh T1 đi đến đường Y N, thành phố B, thuê một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch là thợ sữa khoá làm 01 chiếc chìa khoá để mở khoá xe mô tô. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 47F1- 472.36 đi đến đoạn đường M, phường T, thành phố B, thì dừng lại và mở "cốp'' xe lục tìm tài sản, thấy có: 01 (một) chiếc ví da bên trong có số tiền 146.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy ghi tên Mai Trọng B(số 025991); 01 giấy chứng minh nhân dân (số 241748775) và 01 giấy phép lái xe đều ghi tên Mai Trọng T1. V lấy số tiền 146.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân, còn chiếc ví da bên trong có giấy phép lái xe của anh T1, V vứt bỏ trên đường. V sử dụng số tiền 146.000 đồng trộm cắp của anh T1 tiêu xài cá nhân hết. Đến Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi V đang điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47F1- 472.36 lưu thông trên đường, thì bị lực lượng điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện. Tạm giữ trên người V: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025991, do Công an huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 25/10/2018 ghi tên Mai Trọng B; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 241748775, do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/3/2016 ghi tên Mai Trọng T1 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 47F1- 472.36, là tài sản Trần Thế V trộm cắp của anh Mai Trọng T1. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 (một) chiếc chìa khoá xe mô tô dài 8,5cm (một đầu bằng kim loại và một đầu bằng nhựa), 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh (số Imei 1: 352892104214691; Imei 2: 352892105214690) của Trần Thế V, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 207/KLĐG ngày 30 tháng 7 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 47F1-472.36, màu đỏ- đen (số máy: E3T6E355929, số khung: 1710JY242928); trị giá: 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) .

Tại bản cáo trạng số 294/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Thế V, về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 294/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế V phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2019.

***** Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Chấp nhận anh Mai Trọng T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chiếc ví da của anh Mai Trọng T1, bị cáo Trần Thế V đã vứt bỏ .

+ Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 146.000 đồng cho anh Mai Trọng T1.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chiếc chìa khoá xe mô tô dài 8,5cm (trong đó phần bằng kim loại dài 4,5cm, phần bằng nhựa dài 04cm), là công cụ bị cáo sử dụng để mở ổ khoá điện chiếc xe mô tô biển số 47F1- 472.36 trộm cắp của anh Mai Trọng T1.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho ông Mai Trọng B1 nhận quản lý, sử dụng đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 47F1-472.36, màu đỏ-đen và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025991 do Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/10/2018, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Mai Trọng B.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thế V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Mai Trọng T1 nhận quản lý, sử dụng 01 giấy chứng minh nhân dân số 241748775 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/3/2016.

Bị cáo Trần Thế V không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 25/7/2019, tại địa chỉ: 82 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Trần Thế V đã lén lút trộm cắp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI biển số 47F1-472.36, màu đỏ-đen; trong "cốp" xe có số tiền 146.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân khác của anh Mai Trọng T1, thì bị phát hiện xử lý. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 17.746.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Trần Thế V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thế V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái

pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của anh Mai Trọng T1, ngoài ra trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội khác nhau, bị cáo đã không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân thành một công dân có ích, mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo Trần Thế V sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo, là phù hợp.

Đối với người nam giới làm chìa khóa chiếc xe mô tô, biển số 47F1 - 472.36 và người tên H là người đã bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chiếc ví da của anh Mai Trọng T1, bị cáo Trần Thế V đã vứt bỏ anh T1 không yêu cầu bị cáo Trần Thế V bồi thường chi phí làm lại giấy phép lái xe; đối với chiếc ví da (không rõ nhãn hiệu) do không có giá trị mua bán, trao đổi, nên anh T1 không yêu cầu bồi thường và định giá, nên cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền 146.000 đồng do bị cáo trộm cắp của anh Mai Trọng T1 bị cáo đã sử dụng và tiêu xài cá nhân, nên cần buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 146.000 đồng cho anh Mai Trọng T1.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) chiếc chìa khoá xe mô tô dài 8,5cm (trong đó phần bằng kim loại dài 4,5cm, phần bằng nhựa dài 04cm), Cơ quan điều tra thu giữ của bị can Trần Thế V. Quá trình điều tra xác định, đây là công cụ bị cáo sử dụng để mở ổ khoá điện chiếc xe mô tô biển số 47F1- 472.36 trộm cắp của anh Mai Trọng T1. Do không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 47F1-472.36, màu đỏ-đen và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025991 do Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/10/2018 quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Mai Trọng B, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho ông Mai Trọng B nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột thu giữ của bị cáo Trần Thế V, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 241748775 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/3/2016 cho anh Mai Trọng T1, là giấy tờ thuộc quyền sở hữu và sự dụng của anh T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh T1 nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

+ Đối với căn nhà tại địa chỉ 189/2 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị L, việc bị cáo cất giấu chiếc xe mô tô biển số 47F1- 472.36 trộm cắp của anh Mai Trọng T1, bà L không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế V không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thế V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/7/2019.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Chấp nhận anh Mai Trọng T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chiếc ví da của anh Mai Trọng T1, là tài sản không thu hồi lại được.

+ Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 146.000 đồng cho anh Mai Trọng T1.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chiếc chìa khoá xe mô tô dài 8,5cm (trong đó phần bằng kim loại dài 4,5cm, phần bằng nhựa dài 04cm), là công cụ bị cáo sử dụng cho việc phạm tội.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho ông Mai Trọng B là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 47F1-472.36, màu đỏ-đen, số máy: E3T6E355929, số khung: 1710JY242928 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025991 do Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/10/2018.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thế V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei 1: 35289210421691, Imei 2: 352892105214690 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Mai Trọng T1 nhận quản lý, sử dụng 01 giấy chứng minh nhân dân số 241748775 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/3/2016.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thế V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- ……..;
- Lưu HS; VP.